TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ VIỆT YÊN** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2025/HS-ST
Ngày: 14 -3 -2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ VIỆT YÊN, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đặng Văn Bảo
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Thanh Văn
Bà Nguyễn Thị Lại

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hương - Thư ký Toà án nhân dân thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên toà: Bà Ngô Thị Tươi - Kiểm sát viên.

Ngày 14/3/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 25/2025/HS-ST ngày 24/01/2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2025/QĐXXST-HS ngày 03/3/2025 đối với bị cáo:

1.Họ và tên: Phan Minh T, sinh 1999; tên gọi khác: không.

Địa chỉ: Thôn C, xã P, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Hoa; Tôn giáo: không; Đảng, chính quyền, đoàn thể: không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; con ông: Phan Văn Tư; con bà: Hồ Thị Lý, sinh năm 1970;bị cáo có 03 anh chị em ruột, bị cáo là con thứ ba; vợ, con: chưa có.

Tiền án, tiền sự, nhân thân: không.

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ từ ngày 01/11/2024 đến ngày 10/11/2024 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; hiện tại ngoại(có mặt).

- Bị hại: Anh Cà Văn S, sinh 2006 (vắng mặt)
Địa chỉ: Tổ dân phố T, phường Q, thị xã V, tỉnh Bắc Giang.

- Người có quyền lợi liên quan:

Anh Đào Văn C, sinh 1992(vắng mặt)
Địa chỉ: Khu phố G, phường P, thị xã Q, tỉnh Bắc Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: S ngày 28/10/2024, Phan Minh T đi xe khách đến thị xã Việt Yên để xin việc làm, nhưng không xin được việc. T nảy sinh ý định trộm cắp tài sản để sơ hở của người khác đem bán lấy tiền chi tiêu. Khoảng 12 giờ ngày 28/10/2024, T đi bộ đến cổng khu nhà trọ cho thuê của gia đình ông Nguyễn Huy T, sinh năm 1976, ở tổ dân phố Tam Tầng, phường Quang Châu, thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang, thấy cổng không khóa, phía trước cửa phòng trọ ở tầng 1 khu nhà trọ để nhiều xe mô tô nhưng không có người trông coi. T đi vào bên trong khu nhà trọ, đi đến vị trí xe mô tô nhãn hiệu WAYEINDONA, màu xanh bạc, biển số 29AA-083.63 (viết tắt là xe mô tô biển số 29AA-083.63) dựng trước cửa phòng số 115 của dãy nhà trọ, là tài sản của anh Cà Văn S, sinh năm 2006, trú tại bản Ló, xã Thanh Luông, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên, đang ở trọ tại nhà trọ. T quan sát thấy xe mô tô biển số 29AA-083.63 không khoá càng, không có yếm để lộ ổ khoá và dây điện ổ khoá ra ngoài, cốp xe không khóa. T mở cốp xe mô tô thấy bên trong có 01 đăng ký xe mô tô biển số 29AA-083.63 mang tên Cà Văn S nên cầm lấy đút vào túi áo đang mặc. Tiếp đó, T dùng hai tay giật giắc cắm điện đấu nối vào ổ khoá, rồi ngồi lên xe dùng hai chân đẩy xe mô tô của anh S ra khỏi nhà trọ. Đẩy xe mô tô trộm cắp đi cách nhà trọ khoảng 20m, T cho xe trôi dốc đồng thời dùng chân dẫm cần số thì xe nổ máy. Sau đó, T điều khiển xe mô tô biển số 29AA-083.63 trộm cắp của anh S đến cửa hàng thu mua xe máy cũ của anh Đào Văn C, sinh năm 1992, ở khu phố Giang Liễu, phường Phương Liễu, thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh để bán. Tại đây, T nói dối là xe mô tô biển số 29AA-083.63 là của T mua lại của người khác rồi bán cho anh C với giá 2.500.000 đồng và viết giấy bán xe cho anh C. T giao xe mô tô biển số 29AA-083.63 cùng đăng ký xe mang tên anh S cho anh C thì anh C trả cho T 2.500.000 đồng. Bán xe mô tô trộm cắp xong, T bỏ đi khỏi nhà anh C và chi tiêu hết số tiền bán xe.

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 28/10/2024, anh S lấy xe mô tô biển số 29AA-083.63 để đi làm thì phát hiện đã bị trộm cắp. Ngày 01/11/2024, anh T làm đơn trình báo Công an phường Quang Châu, thị xã Việt Yên về việc bị trộm cắp xe mô tô nêu trên. Cùng ngày 01/11/2024, thấy hành vi trộm cắp tài sản đã bị phát hiện, Phan Minh T đến Công an phường Quang Châu đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội. Sau đó, Công an phường Quang Châu đã bàn giao T cùng tài liệu liên quan đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Việt Yên để điều tra theo thẩm quyền.

Cơ quan điều tra cho T chỉ và xác định địa điểm trộm cắp xe mô tô của anh S, kết quả T chỉ và xác định đúng khu nhà trọ của ông Nguyễn Huy T, đồng thời Cơ quan điều tra đã thu giữ được tại camera an ninh ở nhà trọ hình ảnh T trộm cắp xe mô tô nêu trên. Cơ quan điều tra tiến hành cho T xem và xác định người trong hình ảnh camera thu giữ, kết quả T chỉ và xác định người nam thanh niên thực hiện hành vi trộm cắp xe mô tô là T.

Ngày 01/11/2024, Cơ quan điều tra cho T chỉ và xác định nơi bán xe mô tô trộm cắp của anh S, kết quả T chỉ và xác định được cửa hàng thu mua xe máy cũ của anh Đào Văn C. Cùng ngày, anh C đã giao nộp 01 xe mô tô nhãn hiệu WAYEINDONA, màu xanh bạc, biển số 29AA-083.63, 01 đăng ký xe mô tô tô biển số 29AA-083.63 mang tên Cà Văn S cùng 01 giấy biên nhận bán xe mô tô tô giữa người bán là Phan Minh T với người mua là Đào Văn C.

Ngày 03/11/2024, Cơ quan điều tra Yêu C Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Việt Yên định giá xác định trị giá xe mô tô biển số 29AA-083.63 của anh Cà Văn S tại thời điểm bị trộm cắp. Tại bản Kết luận định giá tài sản số 180 ngày 04/11/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Việt Yên kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu WAYEINDONA, màu xanh bạc, biển số 27AA-083.63 tại thời điểm bị trộm cắp ngày 28/10/2024 trị giá 2.500.000 đồng.

Ngày 11/11/2024, Cơ quan điều tra trưng C Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang giám định chữ ký chữ viết trên giấy biên nhận bán xe mô tô biển số 29AA-083.63 do anh Đào Văn C giao nộp. Tại bản Kết luận giám định số 2519/KL-KTHS ngày 28/11/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận: Chữ ký, chữ viết trên tài liệu cần giám định, trừ chữ ký, chữ viết dưới mục "Người mua" là của Phan Minh T ký, viết ra.

Anh Đào Văn C, không biết xe mô tô nêu trên mua của T là do trộm cắp mà có nên không vi phạm pháp luật.

Về vật chứng của vụ án và trách nhiệm dân sự: Cơ quan điều tra đưa giấy mua bán xe mô tô vào hồ sơ vụ án, đã trả lại xe mô tô biển số 29AA-083.63 cùng đăng ký xe mô tô mang tên Cà Văn S cho anh S. Quá trình điều tra Phan Minh T đã trả cho anh Đào Văn C số tiền 2.500.000 đồng. Hiện tại, anh S, anh C không yêu C bị cáo bồi thường dân sự.

Tại bản cáo trạng số 28/CT-VKS ngày 23/01/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Việt Yên đã truy tố Phan Minh T phạm về tội "Trộm cắp tài sản" theo

khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo T tiếp tục từ chối luật sư trợ giúp pháp lý và thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Việt Yên tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo T về tội " Trộm cắp tài sản". Sau khi phân tích tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, đã đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự 2015; xử phạt bị cáo từ 06 đến 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 16 tháng ; không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo . Ngoài ra còn đề nghị về án phí.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị hại và người có quyền lợi liên quan vắng mặt đều đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Xét việc vắng mặt của người này không ảnh hưởng đến kết quả xét xử. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 292 của BLTTHS tiếp tục xét xử vụ án.

[2] Tính hợp pháp của những chứng cứ, tài liệu do cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, kiểm sát viên thu thập: Hoạt động điều tra thu thập chứng cứ và các tài liệu của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên là đúng quy định của pháp luật. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Chứng cứ xác định bị cáo có tội: Căn cứ lời khai của bị cáo, lời khai người bị hại, người có quyền lợi liên quan và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án có đủ căn cứ xác định bị cáo Phan Minh T đã thực hiện hành vi phạm tội như sau. Khoảng 12 giờ ngày 28/10/2024, tại dãy nhà trọ tầng 1 khu nhà trọ của gia đình ông Nguyễn Huy T, sinh năm 1976, ở tổ dân phố Tam Tầng, phường Quang Châu, thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang, Phan Minh T có hành vi lén lút trộm cắp được 01 xe mô tô nhãn hiệu WAYEINDONA, màu xanh bạc, biển số 29AA-083.63, trị giá 2.500.000 đồng là tài sản của anh Cà Văn S, sinh năm 2006, trú tại bản Ló, xã Thanh Luông, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên đang ở trọ. Sau khi trộm cắp được xe mô tô trên, Phan Minh T đem bán cho người khác lấy tiền chi tiêu. Cơ quan điều tra đã thu giữ được xe mô tô nêu trên trả cho bị hại.

Về vật chứng của vụ án và trách nhiệm dân sự: Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô biển số 29AA-083.63 cùng đăng ký xe mô tô mang tên Cà Văn S cho anh S.

Quá trình điều tra Phan Minh T đã trả cho anh Đào Văn C số tiền 2.500.000 đồng. Hiện anh S, anh C không yêu C bị cáo bồi thường gì thêm nên không đặt ra xem xét.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo T không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tự nguyện bồi thường thiệt hại, sau khi phạm tội bị phát hiện đã đến Công an đầu thú nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại các điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Xét bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội đã đến cơ quan Công an đầu thú, quá trình điều tra và tại phiên tòa luôn thành khẩn khai báo, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng nên cần áp dụng Điều 65 BLHS để cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ điều kiện để giáo dục bị cáo. Do vậy bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Việt Yên truy tố bị cáo Phan Minh T và đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ theo luật và được chấp nhận.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo T hiện không có việc làm, không có tài sản và sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

-Về vật chứng: Đã được xử lý xong trong quá trình điều tra vụ án nên tại phiên tòa không cần đặt ra xem xét.

- Về tránh nhiệm dân sự: Anh Cà Văn S và anh Đào Văn C không yêu C bị cáo T phải bồi thường gì thêm nên tại phiên tòa không đặt ra xem xét.

- Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí . Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt án.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS :

- Xử phạt bị cáo Phan Minh T 06(sáu) tháng tù về tội " Trộm cắp tài sản" nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 12 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Uỷ ban nhân dân xã Phú Nhuận huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách, nếu người hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại điều 56 Bộ luật hình sự. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

2. Về án phí và quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 136, Điều 331, Điều 333 BLTTHS; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí.

- Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Phan Minh T.

Báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND thị xa Việt Yên;
- CQCSĐT Công an tỉnh BG;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh BG
- Bị cáo; bị hại
- Chi cục THADS thị xã Việt Yên;
- Lưu: HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Văn Bảo